

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HSST.
Ngày 28/5/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Vĩnh Trung – Phó hiệu trưởng trường PTTH Buôn Đơn.

2/ Ông Y Ngọc Ê ban – Bí Thư Đoàn xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đơn.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên toà: Ông Y Rin Niê K Đăm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/5/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 13/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Văn T**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2003; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Sầm Văn Y, sinh năm 1976 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1976;

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 21/5/2020 bị Công an xã C, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn T: Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Nông Quang T – Cán bộ phòng dân tộc huyện B (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Sầm Văn T đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Sầm Văn Y (bố bị cáo)– sinh năm 1976 và bà Lê Thị T (mẹ bị cáo) – sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại: Anh Hồ Văn Đ – sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Đặng Đức L – sinh năm 2003 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Hoàng Thị Thu T – sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Thẩm Thị Kim B – sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Lục Thị T – sinh năm 2003 (vắng mặt)..

Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Mã Đức H – sinh năm 2003 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Pháng Thị Thu T – sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Hứa Văn Q – sinh năm 2001 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, Sầm Văn T cùng Đặng Đức L đến dự sinh nhật của Hứa Văn Q tại quán Tiger thuộc thôn C, xã E, huyện B. Tại đây, nhóm của Hồ Văn Đ cũng đang tổ chức sinh nhật. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì nhóm của Đ nghỉ trước và ra về, riêng Đ có quen một số người trong nhóm của T nên đã quay lại và ngồi nhậu cùng nhóm của T. Sầm Văn T chủ động đến mời Đ uống bia, Đ ngồi trên ghế còn T đứng phía sau nói chuyện, trong lúc nói chuyện T cho rằng Đ có lời lẽ xúc phạm và xem thường mình. Sau đó, T dùng tay vẩy (gọi) L đến gần mình, mặc dù không biết lý do nhưng L cũng đi đến vị trí T đang đứng, ngay lúc này T dùng 01 ly uống bia bằng thủy tinh đang cầm trên tay phải đập mạnh vào vùng mặt bên phải của Đ gây thương tích. Thấy xảy ra xô xát nên những người có mặt tại bàn tiệc đến can ngăn, T và L bỏ về, Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28 tháng 11 năm 2020 xác định hiện trường nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích là tại quán Tiger thuộc thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, tại hiện trường không phát hiện dấu vết gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/TgT – TTPY ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Hồ Văn Đ là 14%. Vật tác động: Vật tày có cạnh sắc.

Vật chứng vụ án: Bị cáo Sầm Văn T khai đã sử dụng 01 ly thủy tinh có kích thước: Chiều cao 12cm, đường kính 7cm (đây là mẫu ly sử dụng đồng loạt trong quán Tiger)

đánh vào mặt anh Đ gây thương tích và làm chiếc ly bị vỡ thành nhiều mảnh. Sau khi xảy ra sự việc nhân viên của quán đã dọn vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được các mảnh vỡ của chiếc ly thủy tinh.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Sầm Văn T đã bồi thường cho bị hại anh Hồ Văn Đ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), anh Đ không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Sầm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sầm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Vật chứng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Sầm Văn T và phía gia đình bị hại anh Hồ Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí khác tổng số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) cho anh Đ, tại phiên tòa anh Đ không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không bào chữa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn T: Về tội danh không có ý kiến gì, về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau vụ án xảy ra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (17 tuổi 9 tháng 14 ngày), do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Sầm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 28/11/2020, mặc dù không có mâu thuẫn với Hồ Văn Đ nhưng Sầm Văn T đã dùng 01 ly thủy tinh đánh vào vùng mặt bên phải ông Đ gây thương tích 14%.

Xét luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Sầm Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Sầm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau vụ án xảy ra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (17 tuổi 9 tháng 14 ngày). Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét hành vi do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng phòng ngừa răn đe. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Sầm Văn T và bị hại anh Hồ Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí khác tổng số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) cho anh Đ, tại phiên tòa anh Đ không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Sầm Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án do không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Sầm Văn T và bị hại anh Hồ Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí khác tổng số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) cho anh Đ, tại phiên tòa anh Đ không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sầm Văn T thuộc hộ nghèo và thuộc thôn buôn đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn